



## BÁO CÁO CỦA HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

### 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2023

#### 1.1. Đặc điểm tình hình.

Trước ngày 09/03/2023, Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên gồm:

- Ông Nguyễn Xuân Định: Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Ngô Văn Tuấn - Thành viên
- Ông Nguyễn Thị Nhung - Thành viên

Ngày 09/03/2023, Mirex đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Đại hội đồng đã thông qua kết quả bầu thành viên hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, đảm bảo tiêu chuẩn và cơ cấu nhân sự đã đề ra. Sau đó, Ban Kiểm soát đã họp bầu Trưởng Ban Kiểm soát và tiến hành phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Theo đó, Ban Kiểm soát Công ty hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, bao gồm 03 thành viên cụ thể như sau:

- Bà Lê Cẩm Tú – Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Xuân Định – Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Ngô Văn Tuấn – Thành viên Ban Kiểm soát

#### 1.2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

##### 1.2.1. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát cũng đã thường xuyên cập nhật số liệu, tình hình hoạt động, giám sát việc quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty phù hợp các chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 đã hoàn thành trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

##### 1.2.2. Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời Ban Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể, trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp và ban hành 03 Nghị quyết và 01 Quyết định về các vấn đề quan trọng của Công ty làm cơ sở cho Ban Điều hành triển khai thực hiện. Các Nghị quyết Hội đồng quản trị có sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị và được Giám đốc triển khai một cách nghiêm túc.



Hội đồng quản trị đã tuân thủ nghiêm túc chế độ họp theo định kỳ để định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty, tuân thủ theo đúng các quy định về quyền và trách nhiệm tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

### 1.2.3. Ban Điều hành

Trong năm 2023, Ban Điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, mặc dù lợi nhuận âm do chi phí tài chính cao (chủ yếu là chi phí lãi vay) nhưng Công ty cũng đã thực hiện nghĩa tài chính đối với nhà nước (*Thuế và các khoản khác phải nộp*) khoảng hơn 4 tỷ đồng, thanh toán nợ bảo hiểm khoảng 350 triệu đồng, trả nợ cho PVcombank được 80 triệu đồng và cho các cá nhân khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đánh giá và tích cực triển khai các kế hoạch kinh doanh để Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục hoạt động phát triển. Các giải pháp đã và đang thực hiện như sau:

- Công ty đã thực hiện các biện pháp tái cơ cấu tổ chức, cắt giảm các chi phí phù hợp với quy mô hoạt động.
- Tích cực phối hợp chặt chẽ với PVcomBank tìm phương án giải quyết nợ vay, lãi vay liên quan đến đầu tư XDCB nhà máy sản xuất sắt xộp, đảm bảo mục tiêu kếp trả nợ vốn vay và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công ty đàm phán gia hạn các khoản phải trả và nợ vay cá nhân khác đến hạn cũng như thực hiện chuyển đổi các khoản vay đến hạn thành vốn góp; Các cổ đông lớn cam kết sẽ hỗ trợ tài chính cho Công ty trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn của các nhà cung cấp để Công ty đảm bảo có đủ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại bất kỳ thời điểm nào.
- Phân đầu sản xuất kinh doanh có hiệu quả; làm thương hiệu và thị trường tốt, đưa Nhà máy vào chuỗi sản xuất Công nghiệp Quốc phòng và tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tìm kiếm hợp tác đầu tư sản xuất gang hoặc quặng vôi viên nhằm tận dụng tối đa nguồn quặng và hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư.
- Xin thăm dò, khai thác mỏ mới tại Cao Bằng và Bắc Kạn; mở rộng, xây dựng Nhà máy sắt xộp và đúc thép đặc biệt phục vụ Công nghiệp Quốc phòng.

## II. Tình hình hoạt động Công ty

### 2.1. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022 (đã điều chỉnh)
1. Doanh thu	21.457.018.987	9.514.143.342
2. Doanh thu hoạt động tài chính	7.294.995	72.133
3. Chi phí tài chính	51.123.767.258	50.554.122.262
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.738.529.438	1.443.695.881

5. Lợi nhuận trước thuế TNDN	(94.431.338.280)	(95.218.520.507)
6. Chi phí thuế TNDN		
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(94.431.338.280)	(95.218.520.507)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023: 21.457.018.987 VNĐ (so với năm 2022 là: 9.514.143.342 VNĐ, tăng 225%). So với kế hoạch đề ra (doanh thu trung bình 30.000.000.000 VNĐ đến 50.000.000.000 VNĐ giai đoạn 2023-2025) đạt 71,5%.
- Do giá vốn hàng bán (bao gồm cả khấu hao) lớn (năm 2023 là 57.816.103.352 VNĐ), chi phí lãi vay cao (năm 2023 là 42.474.023.821 VNĐ), nên tổng lợi nhuận kế toán trước và sau thuế vẫn âm. Cụ thể:
  - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023: - 94.431.338.280 VNĐ (so với năm 2022 là - 95.218.520.507).
  - Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2023: - 94.413.338.280 VNĐ.

## 2.2. Một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng /giảm cuối năm so với đầu năm
<b>TSNH</b>	<b>78,267,056,107</b>	<b>73,589,082,295</b>	5.98%
Tiền và khoản tương đương tiền	191,735,125	442,764,356	-130.93%
Các khoản ĐT tài chính NH			
Các khoản phải thu NH	10,762,726,115	12,318,190,977	-14.45%
Hàng tồn kho	66,329,823,658	59,186,018,536	10.77%
TSNH khác	982,771,209	1,642,108,426	-67.09%
<b>TSDH</b>	<b>411,702,800,541</b>	<b>447,550,997,381</b>	-8.71%
Các khoản phải thu dài hạn		1,352,918,842	
TSCĐ	388,100,552,584	424,410,363,655	-9.36%
BĐS đầu tư			
TS dờ đang dài hạn	21,362,638,777	20,603,373,992	3.55%
ĐT tài chính dài hạn	391,660,000	391,660,000	0.00%
TS dài hạn khác	1,874,949,180	2,145,599,734	-14.44%
<b>Tổng TS</b>	<b>489,969,856,648</b>	<b>521,140,079,676</b>	-6.36%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1,266,618,723,912</b>	<b>1,202,875,233,229</b>	5.03%
Nợ NH	1,256,618,723,912	1,192,875,233,229	5.07%
Nợ dài hạn	10,000,000,000	10,000,000,000	0.00%
<b>Vốn CSH</b>	<b>(776,648,867,264)</b>	<b>(681,735,153,553)</b>	12.22%
Vốn CSH	(784,435,296,550)	(690,397,107,300)	11.99%
Vốn góp	130,000,000,000	130,000,000,000	0.00%
Thặng dư vốn CP	6,817,050,713	6,817,050,713	0.00%
Chênh lệch tỷ giá		(58,474,040,600)	
LNST chưa phân phối	(921,252,347,263)	(827,214,158,013)	10.21%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	7,786,429,286	8,661,953,747	-11.24%
<b>Tổng NV</b>	<b>489,969,856,648</b>	<b>521,140,079,676</b>	-6.36%

Tổng tài sản năm 2023 là 489,96 tỷ đồng giảm 6,36% so với năm 2022 (năm 2022 là 521,14 tỷ đồng). Tổng nợ phải trả năm 2023 là 1.266,7 tỷ đồng tăng 5,03% so với năm 2022

(năm 2022 là 1.202,87 tỷ đồng). Tổng nợ lớn hơn tổng tài sản, Công ty bị âm vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp đang bị âm, khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty gặp khó khăn.”.

• **Tình hình bảo toàn vốn**

Chỉ số	Kỳ báo cáo	Đầu năm	Chênh lệch
LNST/Tổng tài sản (ROA)	-0.19	-0.18	-0.01
LNST/Doanh thu thuần (ROS)	-4.40	-10.01	5.61
LNST/Vốn CSH (ROE)	0.12	0.14	-0.02
Lợi nhuận gộp/giá vốn hàng bán	-0.63	-0.82	0.19

Năm 2023, lợi nhuận trước thuế Mirex (94,43) tỷ đồng, Công ty bị áp lực tài chính do chi phí tài chính cao.

• **Tình hình công nợ**

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Đầu năm	Tăng/(Giảm)
Hệ số nợ			
Nợ phải trả/Vốn CSH	-1.63	-1.76	

Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn khó có khả năng thu hồi là 1,69 tỷ đồng

Các khoản công nợ phải thu/phải trả đều được theo dõi chi tiết tới từng đối tượng.

Tổng giá trị các khoản nợ phải trả người bán không biến động, chưa có đối chiếu xác nhận số dư tại ngày 31/12/2023 là 97,59 tỷ đồng trong đó có Công ty Nam Tiến Hà Khẩu Trung Quốc (87,3 tỷ đồng) và Công ty TNHH sản xuất Dịch vụ và thương mại Phương Tân (18,53 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng lớn. Ban Tổng Giám đốc cũng chưa đánh giá được khả năng thanh toán đối với các khoản phải trả người bán

• **Khả năng thanh toán**

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Đầu năm	Chênh lệch
Khả năng TT tổng quát - Tổng TS/Nợ phải trả	0.39	0.43	-0.05
Khả năng TT ngắn hạn - TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.06	0.06	0.00

Hệ số thanh toán tổng quát và hệ số thanh toán ngắn hạn thấp hơn 1, thấp hơn đầu năm 0,05 lần, Công ty có thể bị rủi ro về khả năng thanh toán và cả thanh toán trong ngắn hạn.

• **Lưu chuyển tiền tệ**

Lưu chuyển tiền tệ thuần trong kỳ tương đương âm (0,25) tỷ đồng, trong đó tiền thuần từ hoạt động SXKD tăng so với năm 2022 là dương 1,12 tỷ đồng, lưu chuyển từ hoạt động đầu tư tăng hơn so với năm 2022 dương 0,007 tỷ đồng. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính năm 2023 giảm so với năm 2022, âm 1,37 tỷ đồng.

**III. Khuyến nghị và đề xuất của Ban Kiểm soát:**

Để tăng cường công tác quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Điều hành trong năm 2024, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Rà soát, cập nhật các văn bản nội bộ nhằm kiểm soát tốt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và thực tế kinh doanh. Trong đó, khuyến nghị Công ty tuân thủ đúng cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với từng văn bản.

- Về công nợ khó đòi, đề nghị công ty tiếp tục xây dựng phương án, bám sát tiến trình thi hành án nhằm xử lý dứt điểm các khoản công nợ khó đòi.

#### **IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024**

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban Kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Thường xuyên thực hiện giám sát, rà soát, đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty và thực hiện báo cáo theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động của Công ty và thực hiện báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

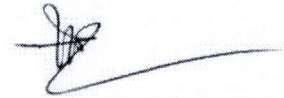
Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2024. Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Chúc quý vị cổ đông và các quý vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Lê Cẩm Tú**

